

Số: 99 /BC- MNĐH

Đăng Hải, ngày 25 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1. Các khoản thu theo tháng:

Đơn vị: đồng

STT	Nguồn quỹ	Mức thu 1hs/ tháng (không học T7)	Mức thu 1hs/ tháng (có học T7)
I	Các khoản thu theo tháng: 1hs/1tháng (không bao gồm các khoản tự nguyện)	1.195.000	1.315.000
1	Chăm sóc bán trú	145.000	145.000
2	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	390.000	390.000
3	Tiền ăn + nhiên liệu (30.000 x 22 ngày)	660.000	780.000
II	Các khoản thu đăng ký tự nguyện	290.000	490.000
5	Thứ 7 (nếu học)		200.000
6	Tiền trông xe (xe đạp: 30.000đ, xe máy: 50.000đ)	30.000	30.000
7	Tiếng Anh (nếu học)	260.000	260.000
III	Các khoản thu theo tháng: 1hs/1tháng (bao gồm các khoản tự nguyện)	1.485.000đ	1.805.000đ

2. Các khoản thu theo năm:

Đơn vị: đồng

STT	Nguồn quỹ	Mức thu 1hs/ năm	Mức thu 1hs/ kỳ
1	Trang thiết bị phục vụ bán trú:- Học sinh năm đầu: 360.000/1hs/2kỳ- Học sinh năm tiếp theo: 200.000/1hs/2kỳ	360.000 – 200.000	180.000-100.000

TM.NHÀ TRƯỜNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy